

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 60/2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 10 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định thực hiện nếp sống văn minh trong
việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 11 năm 2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 quy định về tổ chức lễ hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An tại Tờ trình số 2653/TTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Minh Thông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức và cá nhân người nước ngoài có liên quan các hoạt động tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

2. Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghiêm cấm lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

3. Nghiêm cấm lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để truyền đạo trái phép, kinh doanh, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành.

4. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác; Cấm tổ chức hoặc tham gia chơi cờ bạc dưới mọi hình thức.

5. Không gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.

6. Không đốt pháo nổ, đốt thả đèn trời; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đúng nơi quy định, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Không bỏ tiền, thả tiền Việt Nam đồng, tiền nước ngoài trên đường và những nơi không đúng quy định khi tổ chức việc tang và lễ hội. Không đốt đồ mã trong tổ chức việc tang, lễ hội. Không sử dụng thuốc lá trong lễ cưới.

8. Không dùng loa nén vượt quá 25W.

9. Không sử dụng công quỹ làm quà mừng lễ cưới, dâng lễ hội, không được sử dụng thời gian làm việc và phương tiện của cơ quan đi dự lễ cưới, lễ hội (trừ khi thực hiện nhiệm vụ)

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI

Điều 3. Tổ chức việc cưới

1. Ủy ban nhân dân cấp xã và UBND cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

2. Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và Gia đình, đăng ký quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Tổ chức lễ cưới

1. Tổ chức lễ cưới tại một địa điểm, trong một ngày.

2. Tổ chức tiệc mặn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chỉ mời cơm trong gia đình, thân tộc, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết cùng cơ quan trực tiếp công tác với số lượng hạn chế và chỉ được mời tối đa không quá 600 khách. Cán bộ, công chức, viên chức không dự tiệc cưới trong giờ hành chính; khi cưới hoặc tổ chức lễ cưới cho con phải báo cáo với chính quyền nơi cư trú và thủ trưởng cơ quan nơi công tác về cách thức tiến hành việc cưới.

3. Cơ quan, đoàn thể, gia đình cá nhân tổ chức mừng lễ cưới vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của địa phương, tôn giáo, dân tộc và hoàn cảnh của gia đình.

Điều 5. Trang trí tổ chức lễ cưới

1. Phù hợp điều kiện, hoàn cảnh, không cầu kỳ, phô trương.

2. Địa điểm dựng rạp tổ chức lễ cưới phù hợp với điều kiện, trong phạm vi được phép và tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan, nghiêm cấm sử dụng vỉa hè, lòng đường vào việc cưới.

Điều 6. Trang phục ngày cưới

1. Trang phục cô dâu, chú rể mặc lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và tập quán địa phương.

2. Khuyến khích mặc trang phục truyền thống dân tộc.

Điều 7. Đưa, đón dâu

1. Đại diện nhà trai, nhà gái và bạn bè đưa đón dâu lịch sự, văn minh.

2. Bỏ các hủ tục rườm rà, phô trương, không làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh, an toàn giao thông, không rải tiền Việt Nam và ngoại tệ trên đường đưa dâu.

Điều 8. Âm nhạc trong lễ cưới

1. Âm nhạc trong đám cưới lành mạnh, vui tươi, đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định tại QCVN 26/2010/BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống xung quanh.

2. Không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm gây ảnh hưởng đến nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, những người cư trú liền kề và trật tự an ninh, an toàn xã hội.

Điều 9. Khuyến khích thực hiện một số hình thức tổ chức lễ cưới

1. Tổ chức tiệc trà, bánh kẹo cho người thân; báo hỷ đối với đồng nghiệp và bạn bè.

2. Sử dụng hội trường, nhà văn hóa hoặc địa điểm sinh hoạt văn hóa thể thao, tạo điều kiện để cơ quan, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới.

3. Cô dâu, chú rể và gia đình dâng hoa, dâng hương tại Đài tưởng niệm liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ, di tích Lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; trồng cây lưu niệm tại địa phương trong dịp cưới.

4. Cơ quan đoàn thể ở các khu công nghiệp tổ chức cưới cho công nhân viên chức lao động tại các điểm sinh hoạt văn hóa công nhân. Khuyến khích hình thức tổ chức đám cưới tập thể.

Mục 2

TỔ CHỨC VIỆC TANG

Điều 10. Tổ chức việc tang

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng; các quy định pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch; về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Lễ tang do gia đình người qua đời quyết định tổ chức tại nhà hoặc làm tại các điểm dịch vụ: nhà tang lễ, địa điểm công cộng trên cơ sở phù hợp với phong tục tập quán các quy định pháp luật liên quan.

3. Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khâm liệm và nhập quan (bỏ các hủ tục phạt mộc, yểm bùa, bắt tà, trừ ma); việc quản, ướp thi hài thực hiện theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế.

4. Không được mở nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

5. Khuyến khích các nghi thức cúng tế, an táng, cải táng, cát táng ... chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình và dòng họ.

Điều 11. Lập Ban tổ chức lễ tang

1. Chính quyền, cơ quan, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội ở địa phương phối hợp cùng gia đình thành lập Ban lễ tang để giúp đỡ tang chủ tổ chức việc tang

chu đáo, trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

2. Người qua đời không có thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan cũ (nếu có) và các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức khâm liệm, mai táng theo phong tục truyền thống.

Điều 12. Tang phục

1. Chi treo cờ tang tại địa điểm tổ chức tang lễ.

2. Tang phục theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo. Tang phục giản dị, dùng khăn tang theo quy cách truyền thống.

Điều 13. Nhạc tang, lễ viếng và đưa tang

1. Ban Tổ chức lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng và chuẩn bị lời điếu.

2. Khi viếng, đưa tang có thể sử dụng đội nhạc tang hoặc băng đĩa nhạc tang theo tập quán địa phương và hoàn cảnh cụ thể của tang chủ, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban văn hóa thông tin, Trưởng thôn (làng, bản, khối phố, khu dân cư) tổ chức hướng dẫn quản lý đội nhạc tang và sử dụng nhạc tang trong lễ tang theo quy định.

3. Lễ tang của người theo tôn giáo hoặc dân tộc ít người có thể dùng nhạc tang tôn giáo hoặc theo phong tục dân tộc.

4. Sử dụng nhạc tang âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép (những nơi có tập quán sử dụng nhạc thờ thì âm lượng phải nhỏ, không để ảnh hưởng đến xung quanh).

5. Việc phúng viếng theo điều hành của Ban lễ tang hoặc gia đình người qua đời.

6. Người đến viếng hoặc đưa tang quần áo gọn gàng, nghiêm túc, phù hợp việc tang lễ.

7. Hạn chế số lượng vòng hoa, bức trướng mang tính phô trương, lãng phí. Không được rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.

Điều 14. Sử dụng phương tiện phục vụ lễ tang

1. Sử dụng phương tiện đi lại phục vụ trong lễ tang phù hợp hoàn cảnh gia đình và tập quán địa phương, không gây cản trở giao thông.

2. Ở nông thôn, khu dân cư nên thành lập đội nghi thức tang lễ thực hiện việc đưa tang và chuẩn bị xe tang phù hợp điều kiện địa phương.

Điều 15. An táng

1. Việc chôn cất người qua đời, việc xây cất mộ thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

2. Ở những nơi chưa có nghĩa trang nhân dân, phải quy định nơi chôn cất người chết, đồng thời tiến hành quy hoạch nghĩa trang nhân dân, không được chôn cất người chết sai nơi quy định.

3. Việc bốc mộ của gia đình theo phong tục, tập quán phải đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

4. Khuyến khích:

a) Thực hiện hình thức hỏa táng và đưa vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.

b) Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay đổi nhạc tang.

c) Xây dựng nghĩa trang thành công trình văn hóa tưởng niệm tại địa phương.

Điều 16. Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong các đơn vị lực lượng vũ trang, khi tổ chức lễ tang, ngoài việc thực hiện các quy định trên, cần tuân thủ các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 3

TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 17. Thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức lễ hội

1. Tất cả các lễ hội phải thành lập Ban tổ chức theo đúng quy định. Ban tổ chức gồm đại diện chính quyền làm Trưởng ban, thành viên gồm đại diện các ngành Văn hoá, Công an, Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Y tế, đại diện các ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Ban tổ chức lễ hội chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình kịch bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức phần lễ với nội dung, nghi thức trang trọng, có tính truyền thống, ý nghĩa giáo dục, tiết kiệm, không kéo dài.

3. Tổ chức phần hội có nhiều trò chơi dân gian, hoạt động văn hoá, văn nghệ thể thao, hội thi truyền thống, nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất đặc điểm của lễ hội. Xã hội hóa các hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao, du lịch phục vụ lễ hội khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo ở nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

5. Không bán ấn tìn, các ấn phẩm cấm lưu hành ở di tích. Mỗi cơ sở thờ tự trong không gian tổ chức lễ hội đặt không quá 3 hòm công đức; số tiền công đức được quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật.

6. Không tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ di tích lịch sử văn hoá, trên các tuyến chính nơi diễn ra lễ hội gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan không gian lễ hội.

7. Không được bán vé vào dự lễ hội; các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, tham quan du lịch, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội được bán vé theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô phải được sự đồng ý và chịu sự quản lý của Ban tổ chức lễ hội. Giá vé (ghi rõ và niêm yết công khai) thực hiện theo quy định.

9. Ban tổ chức lễ hội phải có phương án bảo vệ di tích, cổ vật, tránh thất thoát, mất cắp, xâm hại trong quá trình tổ chức lễ hội, bố trí hướng dẫn viên giới thiệu khách tham quan về giá trị của di tích, danh thắng. Thắp hương đốt vàng mã phải theo quy định của Ban tổ chức, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ khi đi lễ hội.

Điều 18. Thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội

1. Mọi người tham gia dự lễ hội phải ăn mặc lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

2. Ứng xử lịch sự có văn hoá, không nói tục, xúc phạm tâm linh, xúc phạm người khác làm ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội.

3. Đảm bảo trật tự, an ninh khi tham gia lễ hội, bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường.

4. Ban tổ chức lễ hội có biện pháp ngăn chặn tình trạng người lang thang, ăn xin, bán hàng rong đeo bám khách.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, giáo dục, động viên, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị mình gương mẫu thực hiện và hướng dẫn nhân dân thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nội dung Quy định này chỉ đạo, hướng dẫn các xã (phường, thị trấn), các làng (bản, khối phố, khu dân cư) bổ sung vào quy ước, hương ước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với phong tục, tập quán từng vùng, từng dân tộc; Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Quy định này tới toàn thể nhân dân.

3. Giao sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các Thành viên của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy định này. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả về thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh.

4. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của tỉnh, huyện, thành phố, thị xã và đài truyền thanh ở cơ sở, có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong việc thực hiện Quy định; phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm Quy định này.

Điều 20. Khen thưởng và Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Gia đình, cơ quan, đơn vị, địa phương có người vi phạm các quy định này thì không được công nhận danh hiệu văn hóa.

4. Khuyến khích công dân phát hiện các hành vi vi phạm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 21. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Minh Thông